Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 14/04/2025 14:24:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 542 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Người cao tuổi đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 578/TTr-SYT ngày 27/3/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp xã; Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh; Chủ tịch các Hội, đoàn thể tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về NCT;
- Bộ Y tế;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT và TH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KGVX;
- Lưu: VT, KGVXn248

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

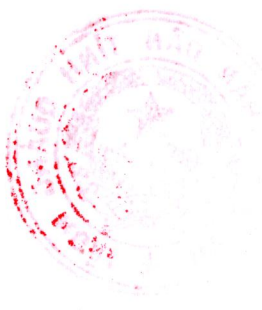

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 10/ 3 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và toàn thể Nhân dân trong việc chăm lo, bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trong giai đoạn mới.

b) Thúc đẩy xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo điều kiện để người cao tuổi tiếp tục tham gia tích cực vào các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao và đời sống xã hội theo khả năng, nhu cầu và nguyện vọng.

c) Tăng cường chăm sóc toàn diện về thể chất và tinh thần cho người cao tuổi; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và điều kiện sống. Phát huy truyền thống "kính lão trọng thọ", góp phần phát huy vai trò của người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương, đất nước.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược; tăng cường phối hợp liên ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, đề án, chính sách liên quan đến người cao tuổi.

b) Bảo đảm các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra mang tính khả thi, thiết thực và bám sát thực tiễn; ưu tiên hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người cao tuổi là người khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo, không có người phụng dưỡng và người cao tuổi dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội.

b) Phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội trong việc cung cấp dịch vụ nhằm phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 – 2030

- Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 10.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 10.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Ít nhất 90% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100 % người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Ít nhất 20% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 10 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 300 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 50% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 70% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 tháng/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

b) Giai đoạn 2031 – 2035

- Ít nhất 70% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; ít nhất 100.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 100.000 hộ gia đình có người cao tuổi nếu có nhu cầu và đủ điều kiện thì được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 70% số xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 70% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; khoảng 2.000 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không

có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% các cơ quan báo, đài địa phương có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 2 lần/tháng; ít nhất 70% người cao tuổi được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

c) Đến năm 2045

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cơ chế, chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn "dân số già", góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi; Hội Người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Hội Người cao tuổi tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút lao động người cao tuổi tham gia thị trường lao động thông qua các chính sách: tín dụng, thuế thu nhập, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề và các chính sách trợ giúp phù hợp khác với người cao tuổi.

- Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Lồng ghép hiệu quả Chương trình giải quyết việc làm và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi.

- Xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Tài chính; Hội Người cao tuổi tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục đầu tư, phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội công lập chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi, hỗ trợ về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi cho người cao tuổi.

- Tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các cá nhân, tổ chức thành lập cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn và mô hình trợ giúp người cao tuổi có thu phí (nếu có) trên địa bàn tỉnh.

3. Phát huy vai trò người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Hội người cao tuổi tỉnh.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh, nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo.

- Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

- Triển khai thực hiện cuộc vận động: các phong trào "Tuổi cao - gương sáng"; "ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"; làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi.

4. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Hội Người cao tuổi tỉnh; các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Tuyên truyền các chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

- Phát triển Khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa trung ương; bệnh viện tuyến cơ sở có bộ phận lão khoa.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Tài chính, Hội Người cao tuổi tỉnh, các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Hướng dẫn các địa phương thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

- Phát triển các môn thể thao phù hợp để thu hút người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

- Hướng dẫn chỉ đạo hệ thống thư viện tại cơ sở hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.

- Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch.

- Thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

- Triển khai thực hiện văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

- Thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục thể thao; tham gia giao thông công cộng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh; Hội đoàn thể liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Phát triển các ứng dụng, kết nối, duy trì, phát triển và nâng cấp các nền tảng số hỗ trợ người cao tuổi. Hỗ trợ người cao tuổi trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn như: nhận trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt…

- Phát triển các công nghệ, công cụ và các tài liệu tập huấn, đào tạo người cao tuổi sử dụng các kỹ năng số trong học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh và hoạt động khác giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Người cao tuổi tỉnh, các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người cao tuổi có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại cấp hội, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội Người cao tuổi tỉnh, các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn về hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

- Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Người cao tuổi tỉnh, các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn giảng viên nguồn cho địa phương.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Hội Người cao tuổi tỉnh, các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về những tác động và biện pháp thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường khảo sát học hỏi kinh nghiệm trong nước, quốc tế về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

11. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức Hội người cao tuổi

a) Cơ quan chủ trì: Hội Người cao tuổi tỉnh.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ hoạt động của Hội người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng khu vực, vùng miền, địa phương.

- Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện; kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế và xem xét, chỉ đạo giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương có liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế chính sách, đề án, dự án liên quan đến công tác người cao tuổi, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược quốc gia về người cao tuổi của cơ quan, đơn vị; nội dung kế hoạch được lồng ghép theo nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược trong triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung được phân công tại Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về người cao tuổi, già hóa dân số trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

5. Đề nghị Hội Người cao tuổi tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này và hướng dẫn các cấp Hội tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp:

- Thực hiện hiệu quả Đề án "Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau"; đẩy mạnh phong trào "Tuổi cao - Gương sáng";

- Vận động người cao tuổi chưa tham gia Hội tích cực gia nhập, sinh hoạt Hội; phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào chăm sóc và phát huy vai trò

người cao tuổi.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người cao tuổi; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho hội viên.

- Củng cố, hướng dẫn phát triển và sử dụng hiệu quả Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở, đảm bảo hoạt động đúng quy định.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực, ý nghĩa, có tính lan tỏa hưởng ứng "Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam", "Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi".

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chiến lược; định kỳ kiểm tra và và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Y tế)* **trước ngày 15/11** hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế./.